

Bản án số: 173/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 10 năm 2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HẠNG

Các Hội thẩm nhân dân: Ông TRẦN HUY LIÊN

Bà VÕ THỊ BÒI

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THÚY – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:

Bà LÊ ANH DƯƠNG - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1343/2018/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ông NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1965

Địa chỉ: 35B BS, phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

****Bi đơn:*** Bà DIỆP THỊ MỸ L, sinh năm 1968

Địa chỉ: 35B BS, phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

(Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:***

Tôi và bà Diệp Thị Mỹ L tự nguyện kết hôn, tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng đến tháng 7 năm 2018 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian chung sống, chúng tôi có 04 (bốn) con chung gồm các cháu: Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 24/9/1998; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 13/4/2000; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 10/11/2002; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 14/12/2003; Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do thời gian chung sống tôi đã có những mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, bị vợ tôi là bà L bắt gặp; Ngoài ra, tôi còn đánh bài bạc, gây nợ nần khiến vợ chồng luôn kinh cãi, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, đó cũng là lý do mà chúng tôi không đăng ký kết hôn theo luật định mà chỉ chung sống như vợ chồng. Những lần xảy ra sự việc như vậy, vợ chồng lại tìm cách

giải quyết và hàn gắn tình cảm, vợ tôi đã tha thứ lỗi lầm cho tôi nên đến tháng 7 năm 2018 chúng tôi quyết định đến Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố Z đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn, do bản thân luôn cảm thấy xấu hổ về những việc làm trước đây nên tình cảm vợ chồng càng lạnh nhạt hơn, tuy sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn thương yêu nhau. Tình cảm vợ chồng chúng tôi không còn nữa nên tôi quyết định xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: Hai cháu H và H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Riêng hai cháu H và H, theo nguyện vọng của hai cháu và từ nhỏ đến lớn đều do bà L chăm sóc nên tôi tự nguyện giao hai cháu H và H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn, bà Diệp Thị Mỹ L trình bày tại bản tự khai, biên bản hòa giải:**

Tôi và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 1997 cho đến nay và sinh được 04 (bốn) người con chung là: Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 24/9/1998; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 13/4/2000; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 10/11/2002; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 14/12/2003. Cuộc sống gia đình chúng tôi luôn bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài do ông H có nhiều mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác ở bên ngoài. Ngoài ra, ông H có thói xấu đánh bài bạc dẫn đến gây ra nhiều khoản nợ và chính tôi cũng là người phải trả các khoản nợ đó. Sự việc xảy ra, ông H đã nhiều lần xin lỗi, hứa thay đổi tính cách để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Vì thương các con nên tôi cố gắng chịu đựng duy trì cuộc sống hôn nhân. Do đó, ngày 02 tháng 7 năm 2018 vợ chồng tôi đến Ủy ban nhân dân phường VH đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn khoảng một tháng, tôi lại nhận ra ông H không hề có sự thay đổi như lời đã hứa, cuộc sống vợ chồng ngày càng xa cách, không tin tưởng yêu thương nhau. Tôi thừa nhận tình cảm vợ chồng chúng tôi không còn nữa nhưng vì các con của chúng tôi đã đến tuổi trưởng thành, vì danh dự của con cái với xã hội nên cần có danh nghĩa của người cha. Vì vậy, tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết ly hôn tôi không có ý kiến gì. Nhưng tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu H, tôi không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H, bà Diệp Thị Mỹ L không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Diệp Thị Mỹ L. Đối với cháu Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 24/9/1998, Nguyễn

Diệp Gia H, sinh ngày 13/4/2000 (*đã trưởng thành*). Giao cháu Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 10/11/2002, Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 14/12/2003 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu. Nợ chung: không có; Tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn, bà Diệp Thị Mỹ L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Diệp Thị Mỹ L.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và gia đình*: Ông Nguyễn Văn H, bà Diệp Thị Mỹ L đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 02 tháng 7 năm 2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa ông H và bà L phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không chung thủy, bà L đã tha thứ nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng bản thân ông H cảm thấy xấu hổ, mặc cảm về những lỗi lầm của mình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một xa cách, lạnh nhạt, không tìm được tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chia sẻ cho nhau; Bản thân, bà L cũng thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng nhưng vì danh dự của các con đối với xã hội cần có danh nghĩa đủ cha, mẹ nên bà vẫn muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này và không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Thực tế tình cảm vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn H và bà Diệp Thị Mỹ L không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; Vợ chồng không chung thủy; Vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông H là chính đáng có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về con chung*: Ông Nguyễn Văn H, bà Diệp Thị Mỹ L có 04 (bốn) con chung là Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 24/9/1998; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 13/4/2000 (*Cháu H và H đã trưởng thành nên không xem xét*); Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 10/11/2002; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 14/12/2003. Hội đồng xét xử xét thấy: Các cháu H và H đang sống cùng với bà L và có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Bà L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Đồng thời, ông H cũng đồng ý giao hai cháu cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng nên việc bà L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Văn H, bà Diệp Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn H, bà Diệp Thị Mỹ L không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

**Về án phí*: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H

Ông Nguyễn Văn H được ly hôn bà Diệp Thị Mỹ L

2.Về con chung:

Các cháu Nguyễn Diệp Gia H, sinh năm 1998; Nguyễn Diệp Gia H, sinh năm 2000, đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Giao cháu Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 10/11/2002; Nguyễn Diệp Gia H, sinh ngày 14/12/2003 cho bà Diệp Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn H do bà Diệp Thị Mỹ L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn H, bà Diệp Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009961 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, ông H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Z;
- Chi cục THADS Tp.Z;
- UBND phường VH,TP. Z;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hạng